

## CHƯƠNG VI: SỐ THẬP PHÂN

### BÀI 1: SỐ THẬP PHÂN

#### 1.Số thập phân âm:

Phân số thập phân là phân số có mẫu số là lũy thừa của 10.

Ví dụ 1:  $\frac{7}{10}$ ;  $\frac{-12}{100}$ ;  $\frac{-125}{10000}$ ;... là các phân số thập phân

Mọi phân số thập phân đều có thể viết được dưới dạng **số thập phân**, chẳng hạn:

$$\frac{62}{10} = 6,2; \frac{-125}{100} = -1,25; \frac{45}{1000} = 0,045$$

Các phân số thập phân dương được viết dưới dạng số thập phân dương.

Các phân số thập phân âm được viết dưới dạng số thập phân âm.

\*Số thập phân gồm hai phần:

- Phần số nguyên viết bên trái dấu phẩy;
- Phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.

Ví dụ 2: Số 1,234 là số thập phân dương có phần nguyên là 1 và phần thập phân là 234

Số -2,345 là số thập phân âm có phần nguyên là -2 và phần thập phân là 345

#### 2. Số đối của một số thập phân:

Hai số thập phân đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau

Ví dụ 3: Số đối của -2,5 là 2,5

Số đối của 23,45 là -23,45

#### 3. So sánh hai số thập phân:

Để so sánh hai số thập phân tùy ý ta dùng quy tắc như quy tắc so sánh hai số nguyên:

- Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.
- Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.

Ta cũng có thể so sánh hai số thập phân bằng cách so sánh hai phân số thập phân tương ứng.

**Bài tập:** Bài 1,2,3,4,5 trang 31 SGK toán tập 2

## CHƯƠNG 8: HÌNH HỌC PHẪNG. CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN

### BÀI 6: GÓC

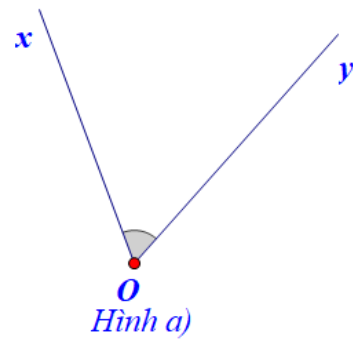
#### 1.Góc:

\*Góc là hình tạo bởi hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia gọi là đỉnh của góc, hai tia gọi là hai cạnh của góc.

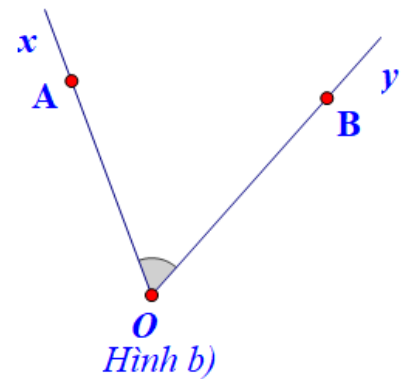
#### Ví dụ 1:

Trên hình a, điểm  $O$  là đỉnh; hai tia  $Ox$ ,  $Oy$  là 2 cạnh của góc. Người ta viết góc  $xOy$  hoặc góc  $yOx$  hoặc góc  $O$  và kí hiệu tương ứng là  $\widehat{xOy}$  hoặc  $\widehat{yOx}$  hoặc  $\widehat{O}$ .

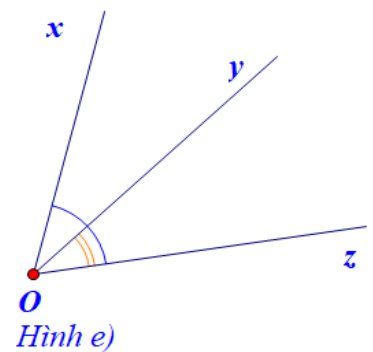
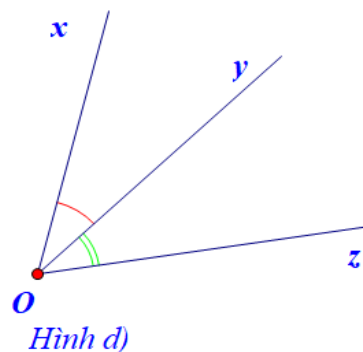
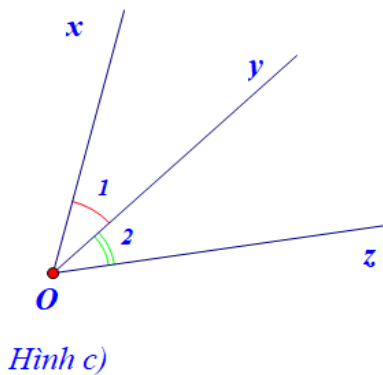
Ta còn dùng kí hiệu:  $\angle xOy$ ;  $\angle yOx$ ;  $\angle O$



Trên hình b, điểm  $A$ ,  $B$  lần lượt nằm trên hai cạnh  $Ox$ ,  $Oy$  (khác điểm  $O$ ) của góc  $xOy$ . Khi đó  $\widehat{xOy}$  còn được viết là  $\widehat{AOB}$  hoặc  $\widehat{BOA}$



Chú ý: Trên hình vẽ, trong trường hợp có nhiều góc chung một đỉnh, người ta thường khoanh một cung giữa hai cạnh của góc và đánh số: 1;2;3;... hoặc mỗi góc có khoanh những cung khác nhau để chỉ các góc khác nhau đó như các hình sau: (hình c,d,e)

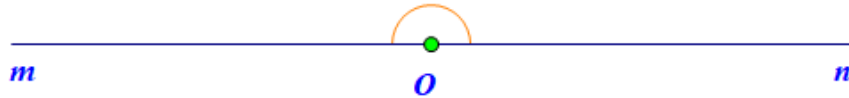


**2.Cách vẽ góc:**

Để vẽ góc  $xOy$  ta vẽ điểm  $O$  trên giấy, từ điểm  $O$  vẽ hai tia  $Ox, Oy$ . Ta được góc  $xOy$  như trên

**3. Góc bẹt:**

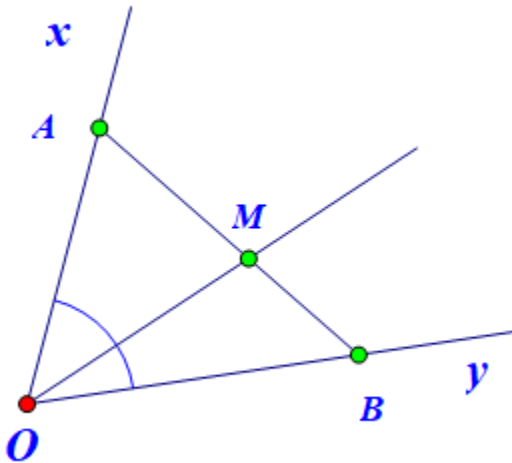
Hình bên ta có góc bẹt  $mOn$ .



\*Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau ( hai tia đối nhau là hai tia chung gốc và ngược hướng)

**4.Điểm nằm trong của góc:**

Cho góc  $xOy$  khác góc bẹt. Điểm  $M$  được gọi là điểm trong của góc  $xOy$  nếu tia  $OM$  cắt đoạn thẳng nối hai điểm trên hai cạnh tại một điểm nằm giữa hai điểm đó.



Hình vẽ trên,  $M$  là điểm nằm trong của  $\widehat{xOy}$

**Bài tập:** Bài 1,2,3,4 trang 88 SGK toán tập 2